TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2017/HC-ST
Ngày: 15-12-2017
"V/v Khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP về lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Thanh.

Ông Nguyễn Văn Tư.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2017/TLST-HC ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP về lĩnh vực quản lý đất đai" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST-HC ngày 09 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1952.

HKTT: ấp TBB, xã TP, huyện C, tỉnh T.

Tạm trú: số 1/12, Khu phố Đ, PhườngVP, thị xã TA, tỉnh BD.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:*

Ông Trần Thanh K, sinh năm 1967.

Địa chỉ: số 378/24 XVNT, Phường 25, Quận BT, TPHCM. (Theo giấy ủy quyền ngày 28/11/2016).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã TP, huyện C, tỉnh T.

Trụ sở: ấp TBA, xã TP, huyện C, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thị Cẩm N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp TBB, xã TP, huyện C, tỉnh T.

(Ông Khải có mặt; ông Trần Văn N - chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP, chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 05/09/2016 và trong quá trình xét xử, anh Trần Thanh K đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Nguyên nguồn gốc đất thửa số 654, diện tích 2.597m^2 tọa lạc tại ấp TBB, xã TP, huyện C, tỉnh T là của ông Đỗ Văn Ch và được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/5/1997.

Ngày 21/4/2003 ông Đỗ Văn Ch lập di chúc cho con gái là bà Đỗ Thị Đ toàn bộ đất thửa số 645 diện tích 2.597m^2 và một căn nhà kiên cố tọa lạc tại ấp TBB, xã TP, huyện C, tỉnh T.

Sau đó ông Đỗ Văn T là con ruột ông Ch có đơn khởi kiện ông Ch đối với phần đất và căn nhà nêu trên. Ông T yêu cầu ông Ch thực hiện hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất được lập ngày 13/12/1996, tách bộ và giao cho ông T sử dụng , ông T đồng ý giao căn nhà trên phần đất này cho ông Ch. Theo bản án dân sự sơ thẩm số 95/DSST ngày 19/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy "Bác yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn T đòi ông Đỗ Văn Ch giao quyền sử dụng 2.597m^2 đất … ghi nhận sự tự nguyện của ông Đỗ Văn Ch tách cho anh T 500m^2 có sơ đồ bản vẽ kèm theo …kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện C điều chỉnh diện tích đất đã cấp cho ông Ch số thửa 654, sau khi trừ 500m^2 tách cấp cho ông T… " và tại bản án dân sự phúc thẩm số 239/DS-PT ngày 22/10/2003 giữ y bản án sơ thẩm.

Năm 2004 ông Đỗ Văn Ch khởi kiện ông Đỗ Văn T đòi lại căn nhà có diện tích ngang 6,3m dài 6,7m nhà vách tường nền xi măng, kèo sắt, đòn tay cây dầu nhưng mái nhà đã dở, trên phần đất có diện tích 2.597m^2 tọa lạc tại ấp TBB, xã TP, huyện C, tỉnh T. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 239/DSST ngày 14/12/2004 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy "Buộc anh Đỗ Văn T, Lê Thị D, Đỗ Thị Hồng N di dời trả căn nhà tại ấp TBB, xã TP, huyện C, tỉnh T cho ông Đỗ Văn Ch".

Ngày 25/7/2005 ông Đỗ Văn Ch mất, bà Đỗ Thị Đ được hưởng tài sản trên theo di chúc ngày 21/4/2003.

Chi cục thi hành án dân sự tiến hành cưỡng chế buộc hộ gia đình ông Đỗ Văn T di dời đi nơi khác và giao nhà đất nêu trên cho bà Đ và bà Đ cắm trụ kéo kẽm gai rào đất lại. Sau đó chị Đỗ Thị Hồng N là con gái ông Đỗ Văn T đã tự ý tháo dở hàng rào, quăng các trụ đá xuống mương và công an xã TP có lập biên bản xác minh ngày 28/11/2008.

Ngày 12/5/2015 Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BY 313710 thửa đất số 496, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.112,3m^2 tọa lạc tại ấp TBB, xã TP, huyện C, tỉnh T cho hộ bà Đỗ Thị Đ.

Do phải đi làm ăn xa, ngày 18/8/2015 bà Đ trở về nhà phát hiện hộ ông Đỗ Văn T mua vật tư, khởi công xây dựng làm móng với mục đích xây nhà kiên cố trên phần đất mà thuộc quyền sử dụng đất của hộ bà. Sau đó bà có đơn thưa tại Ủy ban nhân dân xã TP. Ngày 20 và 21 tháng 8 năm 2015 chính quyền xã Tân Phong đã lập biên bản và thông báo về việc đình chỉ xây dựng nhà trái phép của gia đình ông Đỗ Văn T và ông Huỳnh Thanh V là thầu xây dựng, tạm ngưng không được tiếp tục thi công. Ngày 26/8/2015 Ủy ban nhân dân xã TP ban hành Quyết định số 38 về việc thành lập đoàn xử lý việc xây dựng nhà trái phép trên đất của bà Đỗ Thị Đ tọa lạc tại ấp TBB, xã TP. Qua nhiều lần giải quyết nhưng gia đình ông T vẫn ngang nhiên chiếm đất của hộ bà Đ. Ngày 30/9/2015 Ủy ban nhân dân xã TP đã ban hành quyết định về việc xử phạt hành chính số 45/QĐ-UBND xử phạt bà Đỗ Thị Hồng N 2.000.000 đồng và buộc khôi phục lại tình trạng đất trước khi vi phạm. Nhưng đến nay bà Đỗ Thị Hồng N vẫn không thi hành.

Nay bà Đ yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP thực hiện Quyết định về việc xử phạt hành chính số 45/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Ủy ban nhân dân xã TP, buộc bà Đỗ Thị Hồng N khôi phục lại tình trạng đất trước khi vi phạm.

***** Tại công văn số 08 ngày 29/11/2016 , số 242 ngày 18/10/2017 của Ủy ban nhân dân xã TP trình bày: Vào ngày 21/8/2015 Ủy ban nhân dân xã TP có lập biên bản vi phạm hành chính về việc xây dựng nhà trái phép đối với bà Đỗ Thị Hồng N - sinh năm 1980, địa chỉ ấp TBB, xã TP, huyện C, tỉnh T. Đến ngày 30/9/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-UBND đối với bà Đỗ Thị Hồng N nêu trên, nhưng bà Nhung chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính. Lý do, khi Ủy ban nhân dân xã TP giao quyết định xử phạt hành chính bà Nhung không nhận quyết định, không đồng ý ký tên vào biên bản giao nhận quyết định và yêu cầu chuyển hồ sơ về trên giải quyết.

Ngày 20/3/2017 Ủy ban nhân dân xã TP có ban hành quyết định số 24/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP về việc xử phạt vi phạm hành chính, với lý do họ tên chữ đệm của người bị xử phạt vi phạm hành chính chưa đúng và thể thức văn bản chưa phù hợp theo biểu mẫu của Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

* Tại biên bản đối thoại ngày 22/02/2017 chị Đỗ Thị Cẩm N trình bày: Chị là thành viên trong hộ ông T, sự việc trên chị không nắm rõ nên không có yêu cầu gì. Nếu có xử phạt thì xử phạt cha của chị là ông Đỗ Văn T vì ông T là chủ hộ, chị không có xây dựng lấn chiếm đất của bà Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Người khởi kiện đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng hành chính. Người bị kiện đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng hành chính. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 55, 58, 128, 129, 153, 157 Bộ luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Bà Đỗ Thị Đ khởi kiện yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP thực hiện Quyết định xử phạt hành chính số 45/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Ủy ban nhân dân xã TP, buộc bà Đỗ Thị Hồng N khôi phục lại tình trạng đất trước khi vi phạm, là không có căn cứ. Vì ngày 20/3/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP đã ban hành quyết định số 24/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của chủ tịch UBND xã TP về việc xử phạt hành chính. Lý do, họ tên chữ đệm của người bị xử phạt vi phạm hành chính chưa đúng; thể thức văn bản chưa phù hợp theo biểu mẫu quy định là phù hợp theo quy định tại Điều 57 Bộ luật tố tụng hành chính. Do đó việc khiếu kiện của bà Đỗ Thị Đ là không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Đ về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP thực hiện quyết định xử phạt hành chính số 45/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Ủy ban nhân dân xã TP, buộc bà Đỗ Thị Hồng N khôi phục lại tình trạng đất trước khi vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Trần Văn N - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP vắng mặt nhưng có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Chị Đỗ Thị Cẩm N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Nhịn, chị Nhung.

[1] Xét đối tượng khởi kiện trong vụ án này là "Hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP huyện Cai Lậy thi hành Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 về việc xử phạt hành chính đối với bà Đỗ Thị Hồng N phạt tiền là 2.000.000 đồng. Buộc khôi phục lại tình trạng đất trước khi vi phạm" . Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho bà Đỗ Thị Đ là ông Trần Thanh K yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP thực hiện Quyết định xử phạt hành chính số 45 ngày 30/9/2015, buộc bà Đỗ Thị Hồng N khắc phục lại tình trạng đất trước khi vi phạm. Việc Ủy ban nhân dân xã TP ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND thu hồi và hủy Quyết định số 45 ngày 30/9/2015 là không có căn cứ. Bởi lẽ, các biên bản đình chỉ xây dựng đều mang tên Đỗ Thị Hồng N, việc Ủy ban ra quyết định sai họ tên và sai thể thức văn bản là lỗi của Ủy ban không phải lỗi của bà Đ. Mặt khác, Quyết định số 45 không có ai khiếu nại cũng như không có ai yêu cầu hủy bỏ. Do đó, Quyết định số 45 ngày 30/09/2015 của Ủy ban nhân dân xã TP đã ban hành đúng pháp luật và hợp pháp. Căn cứ vào các Điều 26 Luật đất đai, Điều 10 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29 tháng 7 năm 2011; Điều 58, Điều 140, Điều 193 Bộ luật tố tụng hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Đ là không có cơ sở. Bởi lẽ, vào ngày 20/3/2017 Ủy ban nhân dân xã TP ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy Quyết định số 45 ngày 30/9/2015 để ban hành lại cho đúng quy định pháp luật là phù hợp quy định tại Điều 57 Bộ luật tố tụng hành chính. Do đó, đối tượng để Ủy ban nhân dân xã TP thực hiện hành vi hành chính của mình trong lĩnh vực quản lý đất đai không còn, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Đ.

[3] Về án phí : Do yêu cầu khởi kiện của bà Đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 200.000 đồng, được quy định tại khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 án phí, lệ phí Tòa án; Điều 29 Bộ luật tố tụng hành chính và Điều 48 Nghị quyết số 362/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 31; Điều 57; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 Bộ luật tố tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27 tháng 2 năm 2009 án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 362/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Đ có ông Trần Thanh K là người đại diện theo ủy quyền, về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TP thực hiện Quyết định xử phạt hành chính số 45/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Ủy ban nhân dân xã TP, buộc bà Đỗ Thị Hồng N khôi phục lại tình trạng đất trước khi vi phạm.

2/ Về án phí: Bà Đỗ Thị Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Bà Đ đã nộp tạm ứng án phí là 200.000 đồng theo biên lai số 13847 ngày 25/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy bà Đ đã nộp xong án phí.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Phan Minh Trâm